

Tục đế, Ngài biết Chơn đế chỉ chỗ phi hữu (không phải có), Tục đế chỉ chỗ phi vô (chẳng phải không) Chơn và Tục không hai tức là Thánh Đế đệ nhất nghĩa.

Đó là chỗ cực diệu, cùng huyền của giáo lý. Nhà vua đem chỗ cao thâm nhất để hỏi Đạt Ma. Đạt Ma trả lời không; như một dao cắt đứt. Ngày nay có nhiều người cho rằng câu trả lời quá đoạn tuyệt, nhưng Ngũ Tổ thường nói: Câu rỗng tuếch không có Thánh Đế, nếu người ngộ được, trở về ngôi yên, liền ngộ được ý nghĩa, không còn có ý đả phá nữa. Đạt Ma Tổ Sư quả thực kỳ đặc, theo câu nói được hiểu thì, ngàn câu muôn câu tức thời hiểu rõ. Tự nhiên tọa thiền tâm được yên, tham cứu tâm được định. Nên Cổ nhơn nói dù có tan thân mất mạng cũng không đủ đáp lời dạy thâm sâu, một câu rõ ràng hơn trăm ức. Tổ Sư thấy đã một câu khai thị, Võ Đế không tỉnh vì bị mê lầm nhơn và ngã. Nên khi Võ Đế hỏi: Đối Trảm là ai? Đạt Ma Tổ Sư từ bi đáp: Không biết. Mục đích đánh tan nhơn ngã chấp của Võ Đế, nhưng nhà vua vẫn chẳng kham. Nên Đoan Hòa Thượng có bài tụng:

Một tên tầm thường hạ một điều  
Còn thêm mủ nữa gặng công nhiều  
Thẳng về Thiếu Thất quay vào vách  
Lương Võ làm sao tỉnh lại triều

Lương Võ Đế muốn mời Ngài trở lại, nhưng nhà vua không khế hợp, nên Tổ ra khỏi nước, qua sông đến nước Ngụy. Lúc ấy, Hiếu Minh Đế đương vị, ông ta là chủng tộc người phương Bắc, vốn bản tánh hung dữ không biết đạo lý, Đạt Ma Tổ Sư đến đó, Ngụy chúa cũng không đến gặp, nên Ngài đi thẳng đến chùa Thiếu Lâm ngồi quay mặt vào vách chín năm, sau mới truyền pháp cho Nhị Tổ Huệ Khả. Năm 60 tuổi, truyền pháp đã xong, hóa duyên đã dứt, Ngài an nhiên thị tịch, trà tỳ ở chùa Định Lâm, Núi Bải Nhi. Đến đời Hậu Ngụy, sứ giả Tống Vân đi sứ từ Ấn Độ về gặp Ngài ở Hốt Lãn vai quải một chiếc dép trở về Ấn Độ. Vua Võ Đế nhớ tiếc làm bia rằng: "Than ôi! Thấy như không thấy, gặp như không gặp, ngày xưa hay ngày nay, thật đau buồn thay!" Lại làm lời tán: Tâm chấp có khoáng kiếp vẫn mắc nơi phàm phu, tâm không vậy giây lát liền lên diệu giác. Đạt Ma bây giờ Ngài ở đâu! Ta có nhiều lỗi lầm mà không biết". Tuyết Đại Hiển có bài tụng về công án này:

Thánh Đế rỗng không, cần gì phân biện.  
Đối Trảm là ai? Trả lời không biết.  
Vượt biển đến phương này, dạy chi loài gai góc.  
Cả nước cầu xin chẳng trở về  
Ngàn muôn năm sau người vẫn nhớ.  
Thôi đừng nhớ!  
Gió trong lướt đất ngày nào hết!  
Nhìn sang tả hữu hỏi rằng  
Trong đây lại có Tổ Sư chẳng là!  
Một mình tự nhủ a ha!  
Có chẳng? Hãy đến cùng già rửa chân.

Bài tụng công án của Tuyết Đại Hiển như người kiếm sĩ có tài múa Kiếm Thái A, bành bạc khắp không trung, người có thủ đoạn tuyệt luân không bị kiếm chạm. Nếu người không có một thủ đoạn lành nghề, tất cả thân thể đều bị mũi gươm đồng thời chém trúng. Hầu hết những bài tụng cổ đều chỉ thẳng con đường Thiền, trở vào chỗ đại cương của công án. Tuyết Đậu đã nói rõ ý chỉ khế ngộ "Cần gì phân biện", câu ấy thực dễ hiểu vì ngay đương xứ có thể nhận ra, phân biện dài dòng càng xa thực thể như đầu lại thêm đầu. Hiểu được lý ấy xa rời chấp trước được lý vô sanh. Do đó Vân Môn dạy: Người học Thiền như chạm đá lửa, như trúng điện quang, trong lúc ấy không lạc vào Ý, Thức, Tinh, Tướng, mở lời là trúng cần gì suy tính, so lường, nên Tuyết Đậu nhấn mạnh "Cần gì phân biện".

"Đối Trảm là ai? Trả lời không biết". Câu này Tuyết Đậu dùng chiêu thức Tiêu diệt nhị trùng (2 lớp). Nói "rỗng không" và "không biết" là nói một bên và hai bên trong vòng đối đãi sanh diệt, nếu người hiểu hết thâm lý này, cũng không cần nói và

